| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 110/2025/DS-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.
***- Các Hội thẩm nhân dân:***
1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Hoài Hiền Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 146/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Hồng L, sinh năm 1986, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn L1, sinh năm 1978, (vắng mặt);
Chị Hồ Thị Ánh L2, sinh năm 1982, (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 10/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng L trình bày:***

Do quen biết nên vào ngày 28/9/2023 âm lịch, vợ chồng anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 có mượn của chị số tiền là 35.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 Kara. Anh L1, chị L2 có làm biên nhận nợ và cam kết đến tháng 02/2025 sẽ trả lại tiền vàng cho chị. Nhưng đến nay anh L1, chị L2 hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả số tiền vàng trên cho chị.

Nay chị yêu cầu anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 trả cho chị L số

tiền là 35.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 Kara, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh L1, chị L2 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng L yêu cầu bị đơn anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 trả số tiền, vàng còn nợ. Anh L1, chị L2 có địa chỉ tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền, vàng giữa chị L với anh L1, chị L2 có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp "Biên nhận ngày 28/9/2023 ÂL" do chị L2 viết nội dung, anh L1 và chị L2 cùng ký tên mượn của chị L số tiền 35.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 K, thỏa thuận thời gian trả nợ vào tháng 02/2025. Như vậy, thực tế giao dịch cho mượn tiền vàng giữa chị L với anh L1, chị L2 đã phát sinh nhưng đến nay anh L1, chị L2 vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị L khởi kiện yêu cầu anh L1, chị L2 trả lại số tiền và số vàng trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

3.3. Bị đơn anh L1, chị L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh L1 và chị L2 phải trả số tiền là 35.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 Kara, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giá vàng 24 Kara tại thời điểm tính án phí là 11.000.000 đồng/chỉ vàng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng L.

1. Buộc anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 phải trả cho chị Võ Thị Hồng L số tiền 35.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 Kara, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Võ Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Ánh L2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Phan Văn L1 và chị Hồ Thị Á phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Võ Thị Hồng L số tiền 1.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003132 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mỹ Nhanh**